

Chương VIII: ĐỊA LÝ CÔNG NGHIỆP

Bài 31: VAI TRÒ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG NGHIỆP. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ CÔNG NGHIỆP

I. Vai trò và đặc điểm của công nghiệp

1. Vai trò

- ❖ Công nghiệp đóng vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân
- Thúc đẩy sự phát triển của nhiều ngành kinh tế khác.
- Củng cố an ninh quốc phòng.
- Tạo điều kiện khai thác có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên.
- Làm thay đổi sự phân công lao động.
- Làm giảm sự chênh lệch về trình độ phát triển giữa các vùng lãnh thổ.
- Sản xuất ra nhiều sản phẩm mới, tạo khả năng mở rộng sản xuất.
- Mở rộng thị trường lao động, tạo ra nhiều việc làm mới, tăng thu nhập.

2. Đặc điểm

a. Sản xuất công nghiệp bao gồm hai giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Tác động vào đối tượng lao động để tạo ra nguyên liệu
- Giai đoạn 2: Chế biến nguyên liệu để tạo thành tư liệu sản xuất và tư liệu tiêu dùng.

b. Sản xuất công nghiệp có tính chất tập trung cao độ

c. Sản xuất công nghiệp bao gồm nhiều ngành phức tạp, được phân công tỉ mỉ và có sự phối hợp giữa nhiều ngành để tạo ra sản phẩm cuối cùng.

3. Phân loại:

❖ *Dựa vào tính chất tác động đến đối tượng lao động, chia thành 2 nhóm:*

- Công nghiệp khai thác
- Công nghiệp chế biến

❖ *Dựa vào công dụng kinh tế của sản phẩm, chia 2 nhóm:*

- Công nghiệp nặng (nhóm A): Luyện kim, cơ khí, hóa chất,...
- Công nghiệp nhẹ (nhóm B): CN sản xuất hàng tiêu dùng, CN thực phẩm,...

II. Các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố công nghiệp

1. Vị trí địa lý

Có tác động lớn đến việc lựa chọn địa điểm các nhà máy, khu công nghiệp, khu chế xuất, cơ cấu ngành công nghiệp.

2. Điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên (Khoáng sản, Khí hậu, nước, Đất, rừng, biển...)

Đây là nhân tố quan trọng của các ngành công nghiệp

3. Nhân tố kinh tế - xã hội

- *Dân cư, lao động*: số lượng và chất lượng lao động có ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố các ngành công nghiệp.
- *Tiến bộ khoa học kỹ thuật*: làm cho việc khai thác, sử dụng tài nguyên và phân bố hợp lý các ngành công nghiệp, làm thay đổi quy luật phân bố xí nghiệp công nghiệp.
- *Thị trường*: có tác động mạnh tới việc lựa chọn vị trí xây dựng các xí nghiệp, hướng chuyên môn hóa.

BÀI 32: ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP

I. Công nghiệp năng lượng.

1. Vai trò

- Là một trong những ngành kinh tế quan trọng và cơ bản của một quốc gia.
- Là cơ sở để phát triển nền sản xuất hiện đại
- Là tiền đề của tiến bộ khoa học – kĩ thuật.

2. Cơ cấu

Công nghiệp khai thác than, khai thác dầu, công nghiệp điện lực.

➤ **Khai thác than:**

❖ **Vai trò:**

- Nhiên liệu cho các nhà máy nhiệt điện, luyện kim (than được cốc hóa).
- Nguyên liệu quý cho công nghiệp hóa học, dược phẩm.

❖ **Trữ lượng – sản lượng khai thác:**

- Khoảng 13000 tỉ tấn, trong đó $\frac{3}{4}$ là than đá.
- Sản lượng than khai thác khoảng 5 tỉ tấn/năm.

❖ **Phân bố:** Tập trung chủ yếu ở bán cầu Bắc: Hoa Kỳ, LB Nga, Trung Quốc, CHLB Đức,...

➤ **Khai thác dầu:**

❖ **Vai trò:**

- Nhiên liệu quan trọng, “vàng đen” của nhiều quốc gia.
- Từ dầu mỏ, sản xuất ra nhiều loại hóa phẩm, dược phẩm..

❖ **Trữ lượng – sản lượng khai thác:**

- Trữ lượng ước tính 400 -500 tỉ tấn, trữ lượng chắc chắn 140 tỉ tấn.
- Sản lượng khai thác khoảng 3,8 tỉ tấn/năm.

❖ **Phân bố**

- Tập trung chủ yếu ở các nước đang phát triển thuộc khu vực Trung Đông, Bắc Phi, LB Nga, Mỹ la – tinh, Trung Quốc...

➤ **Công nghiệp điện lực:**

❖ **Vai trò:**

- Cơ sở phát triển nền công nghiệp hiện đại.
- Đẩy mạnh khoa học kĩ thuật.
- Đáp ứng đời sống văn hóa, văn minh của con người.

❖ **Trữ lượng – sản lượng khai thác**

- Điện được sản xuất từ nhiều nguồn khác nhau: nhiệt điện, thủy điện, điện nguyên tử, tuabin khí...
- Sản lượng khoảng 15000 tỉ kWh.

❖ **Phân bố**

- Tập trung chủ yếu ở các nước phát triển.

II. Công nghiệp điện tử - tin học

1. Vai trò

- Là một ngành công nghiệp trẻ .
- Được coi là một ngành kinh tế mũi nhọn của nhiều nước.
- Là thước đo trình độ phát triển kinh tế - kĩ thuật của mọi quốc gia trên thế giới.

2. Phân loại (cơ cấu)

Gồm 4 phân ngành:

- Máy tính (thiết bị công nghệ, phần mềm):
- Thiết bị điện tử (linh kiện điện tử, các tụ điện, các vi mạch)
- Điện tử tiêu dùng (tivi màu, cát sét, đồ chơi điện tử, đầu đĩa..)
- Thiết bị viễn thông (máy fax, điện thoại..)

3. Đặc điểm và phân bố

❖ Đặc điểm sản xuất:

- Ít gây ô nhiễm môi trường,
- Không tiêu thụ nhiều kim loại, điện và nước,
- Không chiếm diện tích rộng.
- Yêu cầu nguồn lao động trẻ có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao.

❖ Phân bố: các nước đứng đầu là Hoa Kỳ, Nhật Bản, EU,..

III. Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng

1. Vai trò

- Sản phẩm chủ yếu phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng hàng ngày của nhân dân.

2. Đặc điểm sản xuất và phân bố

❖ Đặc điểm sản xuất:

- Sử dụng nhiên liệu, động lực và chi phí vận tải ít hơn công nghiệp nặng.
- Vốn đầu tư ít, thời gian đầu tư xây dựng ngắn.
- Quy trình sản xuất tương đối đơn giản, hoàn vốn nhanh.
- Thu được lợi nhuận tương đối dễ.
- Có khả năng xuất khẩu.
- Chịu ảnh hưởng lớn nguồn lao động, thị trường tiêu thụ và nguồn nguyên liệu,...

❖ Cơ cấu ngành đa dạng: dệt may, da giày, nhựa, sành sứ, thủy tinh,...

* Ngành công nghiệp dệt may:

- Là ngành chủ đạo và quan trọng của ngành CN sản xuất hàng tiêu dùng.
- Giải quyết nhu cầu may mặc, sinh hoạt cho người dân.
- Thúc đẩy nông nghiệp và công nghiệp hóa chất phát triển.
- Giải quyết việc làm cho người lao động, nhất là lao động nữ.
- *Phân bố:* các nước có ngành dệt may phát triển là Trung Quốc, Hoa Kỳ, Ấn Độ, Nhật Bản,...

IV. Công nghiệp thực phẩm

1. Vai trò

- Cung cấp sản phẩm, đáp ứng nhu cầu ăn uống.
- Thúc đẩy nông nghiệp phát triển.
- Làm tăng giá trị của sản phẩm. Xuất khẩu, tích lũy vốn, nâng cao đời sống.

2. Đặc điểm - phân bố

- Sản phẩm đa dạng, phong phú, tốn ít vốn đầu tư, quay vòng vốn nhanh.
- Cơ cấu ngành: chia làm 3 ngành chính
 - Chế biến sản phẩm trồng trọt.
 - Chế biến sản phẩm chăn nuôi.
 - Chế biến sản phẩm thủy sản...
- Phân bố ở mọi quốc gia trên thế giới

BÀI 33: MỘT SỐ HÌNH THỨC CHỦ YẾU CỦA TỔ CHỨC LÃNH THỔ CÔNG NGHIỆP

I. Vai trò của tổ chức lãnh thổ công nghiệp

- Sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên, vật chất, lao động.
- Nước đang phát triển: góp phần thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

II. Một số hình thức của tổ chức lãnh thổ công nghiệp

1. Điểm công nghiệp

- Là hình thức tổ chức đơn giản nhất
- Đặc điểm:
 - + Đồng nhất với một điểm dân cư
 - + Gồm 1 - 2 xí nghiệp gần nguồn nguyên, nhiên liệu
 - + Không có mối liên hệ kinh tế giữa các xí nghiệp.

2. Khu công nghiệp tập trung

- Được hình thành và phát triển trong thời kì công nghiệp hóa
- Đặc điểm:
 - + Không có dân cư sinh sống, có ranh giới rõ ràng, có vị trí thuận lợi
 - + Tập trung tương đối nhiều các xí nghiệp với khả năng hợp tác sản xuất cao
 - + Sản xuất các sản phẩm vừa phục vụ trong nước, vừa xuất khẩu.
 - + Có các xí nghiệp dịch vụ hỗ trợ
- Ví dụ TP. HCM: khu công nghiệp Tân Bình, khu công nghiệp Tân Tạo,...

3. Trung tâm công nghiệp

- Khái niệm: hình thức tổ chức lãnh thổ công nghiệp ở trình độ cao
- Đặc điểm:
 - + Gắn với đô thị vừa và lớn, có vị trí thuận lợi.
 - + Gồm nhiều khu công nghiệp, điểm công nghiệp và nhiều xí nghiệp công nghiệp có mối liên hệ chặt chẽ về sản xuất, kĩ thuật, công nghệ.
 - + Có các xí nghiệp hạt nhân.
 - + Có các xí nghiệp bổ trợ, phục vụ.
- Ví dụ: TTCN TPHCM, TTCN Hà Nội, TTCN Biên Hòa,...

4. Vùng công nghiệp

- Khái niệm: đây là hình thức cao nhất của tổ chức lãnh thổ công nghiệp.
- Đặc điểm: chia làm hai vùng:
 - + Vùng công nghiệp ngành: là tập hợp về lãnh thổ các xí nghiệp cùng loại.
 - + Vùng công nghiệp tổng hợp: gồm nhiều điểm, khu công nghiệp, trung tâm công nghiệp có mối liên hệ sản xuất, nét tương đồng trong quá trình hình thành công nghiệp.
 - + Có một vài ngành công nghiệp chủ yếu tạo nên hướng chuyên môn hóa.
 - + Có các ngành phục vụ, bổ trợ.
- Ví dụ: vùng công nghiệp LO-REN (Pháp),...

KỸ NĂNG

- Tính tốc độ tăng trưởng
- Đọc lược đồ
- Vẽ biểu đồ đường.